

## **BÁO CÁO**

### **Thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách trình kỳ họp thứ 2 Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định và phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đã tổ chức thẩm tra các báo cáo và hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp thứ 2 HĐND tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Qua nghiên cứu báo cáo của UBND tỉnh, các sở, ban ngành liên quan, tiếp thu ý kiến cử tri và ý kiến tham gia của các đại biểu dự họp, Ban Kinh tế - ngân sách (KTNS) báo cáo HĐND tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

#### **I. ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TRÌNH KỲ HỌP**

##### **1. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh 6 tháng đầu năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021 (lĩnh vực kinh tế - ngân sách)**

Ban KT-NS cơ bản nhất trí với những kết quả đã đạt được trong 6 tháng đầu năm 2021. UBND tỉnh đã quyết liệt chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp đề ra tại các Nghị quyết của Chính phủ, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh. Tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 4,23%, tăng 0,64 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước; thu ngân sách trên địa bàn đạt 790 tỷ đồng (bằng 39% dự toán HĐND giao, tăng 20% so với cùng kỳ năm 2020); Tổng số giá trị hàng hóa XNK qua địa bàn tỉnh đạt 416,50 triệu USD<sup>1</sup> (59,2% KH 2021, bằng 196,4% so với cùng kỳ năm 2020; hoạt động tín dụng ngân hàng được duy trì tương đối ổn định. Kết quả đạt được theo từng lĩnh vực chủ yếu như sau:

Lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,82%, đóng góp 0,62 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung (cùng kỳ năm 2020 tăng 2,32%); hoạt động sản xuất các sản phẩm nông nghiệp được điều chỉnh linh hoạt theo yêu cầu của thị trường. Chương trình XDNTM được quan tâm chỉ đạo, toàn tỉnh có 17 xã đạt tiêu chí Nông thôn mới (tăng 6 xã so với cùng kỳ năm 2020, tăng 1 xã so với cuối năm 2020), bình quân toàn tỉnh đạt 10,99 tiêu chí/xã.

Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,75%, đóng góp 0,93 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung (giảm 2,76% so với năm 2020 là 7,51%). Sản xuất công

<sup>1</sup> Trong đó: Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn đạt 245 triệu USD, bằng 80,2% so với KH năm 2021



nghiệp có sự tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 2,36% so với cùng kỳ năm trước, số tăng chủ yếu là ngành khai khoáng và ngành sản xuất phân phối điện; giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh) đạt 2.004,7 tỷ đồng, bằng 47,7% kế hoạch năm, tăng 36,7% so với cùng kỳ năm 2020.

Lĩnh vực thương mại - dịch vụ tăng 4,48%, (tăng 0,03% so với 6 tháng đầu năm 2020 là 4,45%). Hoạt động thương mại nội địa được duy trì ổn định, đảm bảo nguồn cung các hàng hóa thiết yếu như lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm, không xảy ra tình trạng thiếu hàng, tăng giá đột biến<sup>2</sup>; Hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa qua địa bàn cơ bản đáp ứng và đạt kết quả<sup>3</sup>; hoạt động dịch vụ du lịch - Kinh doanh hoạt động vận tải: giảm mạnh.

Công tác tài nguyên môi trường được quan tâm thực hiện, đã thực hiện việc đánh giá kết quả thực hiện Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2011-2020, đề xuất nhu cầu sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 tỉnh Cao Bằng; Hoàn thành tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại 07 mỏ đá, trong đó đấu giá thành công đối với 04 mỏ, qua đó đóng góp nguồn thu ngân sách năm 2021 và tăng nguồn cung vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh; các đề tài, dự án khoa học công nghệ được phê duyệt tiếp tục được triển khai.

*Bên cạnh những kết quả đạt được, Ban KT-NS HĐND tỉnh nhận thấy còn một số nội dung cần quan tâm lưu ý như sau:*

(1) Mức xuất phát điểm thấp tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh thấp hơn mức bình quân chung của cả nước<sup>4</sup>; Một số chỉ tiêu thực hiện 6 tháng đầu năm đạt thấp so với kế hoạch<sup>5</sup>, tình hình dịch bệnh covid -19 diễn biến phức tạp, để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội đòi hỏi sự chỉ đạo quyết liệt, tập trung, có giải pháp, lộ trình cho từng lĩnh vực, ngành và các địa phương.

(2) Việc chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp còn chậm, các cây trồng có giá trị kinh tế cao chưa có qui hoạch vùng ổn định, chưa làm tốt định hướng và dự báo về thị trường tiêu thụ các loại sản phẩm, giá trị sản xuất trên một ha còn thấp.

(3) Các tổ chức, cá nhân được nhà nước giao đất rừng để trồng và phát triển rừng, việc quản lý và sử dụng chưa đúng mục đích, cơ quan chức năng thiếu kiểm tra, giám sát, chỉ tiêu trồng rừng đạt 9,6% KH.

<sup>2</sup> Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn đạt 4.290,5 tỷ đồng, bằng 46,3% kế hoạch năm, tăng 10,8% so với cùng kỳ năm 2020

<sup>3</sup> tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua địa bàn tỉnh (bao gồm cả giá trị hàng giám sát, tạm nhập, tái xuất, kho ngoại quan) đạt 416,5 triệu USD

<sup>4</sup> GDP 6 tháng đầu năm 2021 tăng 5,64%.

<sup>5</sup> Chỉ tiêu tăng trưởng GRDP thực hiện 6 tháng đầu năm đạt 4,23%, mục tiêu cả năm tăng 8%, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thực hiện 6 tháng đầu năm 790 tỷ đồng (39,5%), mục tiêu cả năm đạt 2.000 tỷ đồng



(4) Thủ tục hồ sơ các dự án đầu tư công chậm, chưa đáp ứng yêu cầu; Công tác phân cấp, phân quyền trong quản lý vốn đầu tư còn hạn chế; tỷ lệ giải ngân 6 tháng đầu năm đạt thấp, tính trên tổng vốn đã giao đạt: 472.347,4/ 3.113.177 triệu đồng theo Nghị quyết số 58/2020/NQ-HĐND giải ngân đạt 15,17%.

(5) Tổng dư nợ cho vay nền kinh tế giảm, nợ xấu tăng, tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ tăng 0,11%<sup>6</sup>; Số mã số thuế tạm ngừng kinh doanh và ngừng hoạt động đóng mã số thuế lớn trong 6 tháng cao<sup>7</sup>.

(6) Việc duy trì triển khai và phát huy hiệu quả ứng dụng kết quả của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước còn hạn chế, hiệu quả ứng dụng và sức lan tỏa chưa cao.

(7) Việc bổ sung, điều chỉnh quy hoạch chung các đô thị sau khi sáp nhập đơn vị hành chính còn chậm; quy hoạch các xã nông thôn mới không còn phù hợp và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội.

(8) Tiến độ triển khai thực hiện các dự án phát triển đô thị còn chậm, việc xem xét giải quyết các thủ tục hành chính còn nhiều bất cập, chưa tạo được môi trường thuận lợi nhằm thu hút các nhà đầu tư.

*Ban KTNS cơ bản đồng tình với mục tiêu và các nhóm giải pháp nêu trong báo cáo của UBND tỉnh. Ban đề nghị làm rõ một số giải pháp sau:*

(1) Đề nghị UBND tỉnh xây dựng kịch bản phát triển kinh tế- xã hội trên địa bàn tỉnh theo nhiều tình huống diễn biến của dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh để đạt mục tiêu 8%.

(2) Lĩnh vực Nông, lâm, ngư nghiệp: Cần phân tích, đánh giá tổng quát hơn những vấn đề đã làm được, chưa làm được; trong bối cảnh dịch bệnh viêm da nổi cục, dịch tả lợn châu phi...có chiều hướng bùng phát tại các địa phương, UBND tỉnh cần xây dựng các phương án, giải pháp để đưa tốc độ tăng trưởng của ngành nông, lâm, ngư nghiệp đạt 3% theo Nghị quyết số 51/2020/NQ-HĐND giao.

(3) Về xây dựng cơ bản: Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý vốn đầu tư; nâng cao chất lượng hồ sơ các dự án đầu tư công cần phê duyệt; Đề nghị giao khẩn trương giao vốn đối với các dự án đã đủ căn cứ pháp lý; đề cao vai trò trách nhiệm, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn của các chủ đầu tư.

(4) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về cấp GCNQSDĐ trên địa bàn tỉnh; thực hiện thanh tra, kiểm tra, nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các hành vi, những thiếu, tiêu cực trong công tác cấp GCNQSDĐ; kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất rừng của các tổ chức, cá nhân được giao đất.

<sup>6</sup> Tổng dư nợ cho vay nền kinh tế giảm, 221 tỷ đồng (tỷ lệ giảm 1,8%); nợ xấu 88 tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu: 0,72%, so với thời điểm 31/12/2020 số nợ xấu tăng 11,2 tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ tăng 0,11%

<sup>7</sup> Trong 6 tháng đầu năm 2021 có 228 MST tạm nghỉ kinh doanh; có 81 MST ngừng hoạt động đóng mã số thuế.



(5) Xây dựng kế hoạch bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho giai đoạn các năm tới. khắc phục tình trạng bán ra thị trường nhiều tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất cùng thời điểm cuối năm, dẫn đến hiệu quả đầu giá không cao.

(6) Khẩn trương triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ các đối tượng bị tác động của dịch bệnh covid 19.

(7) Khẩn trương điều chỉnh quy hoạch chung các đô thị sau khi sáp nhập đơn vị hành chính; quy hoạch các phường, khu chức năng của thành phố Cao Bằng phục vụ nhu cầu phát triển đô thị cũng như phục vụ công tác quản lý; Rà soát quy hoạch các xã nông thôn mới.

(8) Khi xây dựng, phê duyệt nhiệm vụ khoa học công nghệ cần gắn với nhu cầu của xã hội, chuỗi giá trị sản phẩm.

## **2. Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2021, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2021.**

Ban KTNS HĐND tỉnh nhất trí với đánh giá của UBND tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm 2021 trước tác động của tình hình dịch bệnh Covid-19, hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp và hộ kinh doanh phải đối mặt với nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến sự phát triển của kinh tế - xã hội nói chung và thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước nói riêng. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của các cấp uỷ Đảng và chính quyền, sự nỗ lực phấn đấu của toàn tỉnh, kết quả thực hiện dự toán thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2021 đã đạt được kết quả khả quan, công tác quản lý chi ngân sách địa phương đã cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, ổn định quốc phòng - an ninh của địa phương.

### **a) Về đánh giá thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2021**

Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 790 tỷ đồng (thu nội địa được 683 tỷ đồng, bằng 38% dự toán HĐND giao, tăng 18% so với cùng kỳ năm 2020; thu xuất nhập khẩu 106 tỷ đồng, bằng 53% dự toán HĐND giao, tăng 29% so với cùng kỳ năm 2020). Trong đó:

- Thu ngân sách trên địa bàn các huyện, thành phố thực hiện đến 30/6 được 300,1 tỷ đồng, bằng 38% so với dự toán HĐND giao, các huyện đạt từ 29% đến 69%, thu cân đối từ 37% đến 50%, trong đó: có 03 đơn vị ước đạt trên 50%<sup>8</sup>; 07 đơn vị có tiến độ thu chậm, ước đạt từ 29%- 47% kế hoạch<sup>9</sup>.

- Theo khoản thu: 2/16 khoản thu đạt vượt dự toán<sup>10</sup>; Tuy nhiên, còn một số khoản thu, sắc thuế đạt thấp, đặc biệt là thu tiền sử dụng đất (đạt 9,5%); phí - lệ phí

<sup>8</sup> Huyện Hòa An đạt 55%; huyện Trùng Khánh 64%, huyện Hạ Lang 69%.

<sup>9</sup> Huyện Quảng Hòa 29%, Thành phố 32%, huyện Bảo Lâm 36%, huyện Hà Quảng 41%, huyện Thạch An 43%, huyện Bảo Lạc 45%, huyện Nguyên Bình 47%.

<sup>10</sup> thu cổ tức lợi nhuận được chia và lợi nhuận sau thuế (đạt 172%); thu khác ngân sách (đạt 144%)



(đạt 49%), có 14/16 khoản thu tăng trưởng, chỉ có 2/16 khoản thu không tăng trưởng (Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài giảm 75%; thu tiền thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước ước giảm 26,5%).

Ban Kinh tế - ngân sách thấy rằng, số nợ đọng thuế cao, trong đó chủ yếu là tiền nợ thuế có khả năng thu (số nợ thuế đến ngày 30/6/2021 là 324,5 tỷ đồng, Nguồn thu ngân sách của tỉnh không ổn định; tốc độ thu ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm chưa đồng đều giữa các đơn vị thu; tiến độ thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra thuế các doanh nghiệp của ngành thuế còn chậm<sup>11</sup>; công tác phối hợp của ngành thuế với chính quyền ở một số địa phương còn thiếu chặt chẽ nên dẫn đến tình trạng còn bỏ sót những địa chỉ thu thuế.

Ban KTNS kiến nghị với UBND tỉnh:

(1) Chỉ đạo thực hiện thu triệt để các khoản nợ thuế, đặc biệt là tiền nợ thuế có khả năng thu (216 tỷ đồng) để đảm bảo sự công bằng giữa các đối tượng nộp thuế.

(2) Tiếp tục thực hiện rà soát các nguồn thu, tăng cường khai thác tăng thu ở tất cả các lĩnh vực, các hoạt động kinh tế (buôn bán, vận chuyển gia súc tại khu vực biên giới, thương mại điện tử, giao dịch bất động sản); theo dõi và xử lý kịp thời các nội dung liên quan đối với các đơn vị có số thu đạt thấp.

(3) Chỉ đạo ngành thuế phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền địa phương trong thực hiện nhiệm vụ thu thuế; ngành thuế đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp theo kế hoạch.

(4) Có biện pháp hỗ trợ các nhà đầu tư triển khai thực hiện các dự án: đầu tư nước ngoài, dự án phát triển đô thị trên địa bàn để địa phương có nguồn thu mới.

(5) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến cấp quyền khai thác khoáng trên địa bàn tỉnh để giải quyết nguồn cung nguyên vật liệu xây dựng và tăng nguồn thu từ cấp quyền khai thác khoáng sản để tăng thu ngân sách cho địa phương.

b) Về tình hình thực hiện nhiệm vụ chi NSNN năm 2021

Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện 6 tháng đầu năm là 3.182 tỷ đồng, so với dự toán HĐND tỉnh giao đạt 32%, trong đó: Chi đầu tư phát triển là 472 tỷ đồng, đạt 17% so với dự toán HĐND tỉnh giao; Chi thường xuyên và mục tiêu sự nghiệp: 2.708 tỷ đồng, đạt 40% dự toán HĐND tỉnh giao. Tuy nhiên, báo cáo của UBND tỉnh chưa báo cáo kết quả thực hiện dự toán chi ngân sách dự phòng cấp tỉnh. Ban KTNS đề nghị:

<sup>11</sup> Năm 2021 Tổng cục Thuế giao nhiệm vụ thanh tra 08 doanh nghiệp, kiểm tra 150 doanh nghiệp. Kết quả thực hiện: - Thanh tra thuế: Ban hành quyết định 03 cuộc, hoàn thành 01 cuộc đạt 12,5% kế hoạch năm; - Kiểm tra thuế: Ban hành quyết định 54 cuộc, hoàn thành 49 cuộc đạt 32,6% kế hoạch.



- UBND tỉnh có báo cáo bổ sung kết quả chi dự phòng ngân sách cấp tỉnh, trong đó cụ thể số đã chi cho hoạt động phòng, chống dịch Covid-19.

- Căn cứ tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước, các phương án để cắt giảm các khoản chi tiêu tương ứng.

- UBND tỉnh khẩn trương chuẩn bị các thủ tục để giao vốn đầu tư, tập trung chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các ngành khẩn trương hoàn chỉnh các thủ tục hồ sơ sớm đưa các dự án đầu tư vào triển khai thực hiện;

### **3. Báo cáo đánh giá tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2021, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

#### **a) Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2021**

Qua thẩm tra cho thấy UBND tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ của địa phương, đơn vị và đạt được một số kết quả nhất định, cụ thể: Tiết kiệm trong quản lý đầu tư xây dựng các dự án sử dụng NSNN, tiền, tài sản nhà nước (thông qua thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán, thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh, thực hiện đầu tư, thi công, thẩm tra phê duyệt quyết toán đối với các công trình, dự án hoàn thành) được: **19.477 triệu đồng** (tăng 1.300,95 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2020).

Tuy nhiên, tiết kiệm trong sử dụng và thanh toán NSNN 6 tháng đầu năm 2021 đạt thấp (được 3.638 triệu đồng, đạt 33% so với kế hoạch năm 2021, giảm: 1.986,18 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2020); Về sắp xếp lại cơ sở nhà, đất: báo cáo của UBND tỉnh chưa đánh giá tỷ lệ đạt được của diện tích sàn sử dụng cần được sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng.

Ban KTNS đề nghị UBND tỉnh bổ sung thêm những nội dung nêu trên vào báo cáo.

#### **b) Về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng cuối năm 2021**

Ban KTNS cơ bản nhất trí với phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng cuối năm 2021 như báo cáo của UBND tỉnh đã nêu. Tuy nhiên, Ban đề nghị UBND tỉnh:

- Chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm việc thực hành tiết kiệm trong sử dụng và thanh toán NSNN theo kế hoạch năm 2021 để đảm bảo sự công bằng trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.



- Xây dựng phương án quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, trụ sở của các cơ quan, đơn vị cấp huyện và cấp xã sau sát nhập đơn vị hành chính theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

## II. CÁC DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT TRÌNH KỲ HỌP

### 1. Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 15/2015/NQ-HĐND ngày 09/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí xác định dự án đầu tư công trọng điểm nhóm C của tỉnh Cao Bằng

- Về hồ sơ trình thẩm tra: UBND tỉnh gửi Hồ sơ đầy đủ theo quy định.

- Về thẩm quyền, căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành nghị quyết: Dự thảo nghị quyết được UBND tỉnh xây dựng và trình HĐND tỉnh thông qua đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đúng thẩm quyền và phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền<sup>12</sup>.

- Về nội dung: Ban KTNS cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo nghị quyết. Tuy nhiên, Ban đề nghị: tại khổ cuối của Điều 3 dự thảo Nghị quyết sửa lại thành: “*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII kỳ họp thứ 2 thông qua ngày... tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày... tháng... năm 2021./.*”

Ban KTNS HĐND tỉnh đề nghị kỳ họp HĐND tỉnh xem xét thông qua.

### 2. Dự thảo Nghị quyết về việc phê chuẩn điều chỉnh quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán chi ngân sách địa phương năm 2019.

- Về hồ sơ trình thẩm tra: sau khi Ban KTNS họp thẩm tra UBND tỉnh đã bổ sung đủ hồ sơ theo quy định<sup>13</sup>.

- Về thẩm quyền và sự cần thiết ban hành nghị quyết: Việc ban hành Nghị quyết về việc phê chuẩn điều chỉnh quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán chi ngân sách địa phương năm 2019 đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đúng thẩm quyền; việc ban hành nghị quyết là cần thiết theo yêu văn bản chỉ đạo của Bộ Tài chính về điều hành ngân sách<sup>14</sup>.

- Về căn cứ pháp lý: để đảm bảo dự thảo nghị quyết viện dẫn đầy đủ các căn cứ pháp lý, đề nghị UBND tỉnh bổ sung:

<sup>12</sup> Luật Đầu tư công năm 2014 Quy định HĐND các cấp quyết định quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C thuộc cấp mình quản lý. Tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C của địa phương do HĐND cấp tỉnh quyết định phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển, khả năng tài chính và đặc điểm cụ thể của địa phương. Nên ngày 09/7/2015, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 15/2015/NQ-HĐND quy định tiêu chí xác định dự án đầu tư công trọng điểm nhóm C của tỉnh Cao Bằng. Đến năm 2020, Luật Đầu tư công năm 2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2020 thay thế Luật đầu tư công năm 2014. Theo Luật Đầu tư công năm 2019 không còn quy định dự án trọng điểm nhóm C.

<sup>13</sup> Gồm: Báo cáo giải trình về việc đề nghị phê chuẩn điều chỉnh quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán chi ngân sách địa phương năm 2019 và các văn bản kèm theo.

<sup>14</sup> Công văn 4295/BTC-QLN ngày 09/04/2020 của Bộ Tài chính về việc chuyển nguồn và thực hiện kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài theo Nghị quyết 851/NQ-UBTVQH14



+ Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh Cao Bằng về việc phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán chi ngân sách địa phương năm 2019.

+ Căn cứ Quyết định số 2170/QĐ-BKHĐT ngày 31/12/2019 ngày 31/12/2019 của Bộ kế hoạch và đầu tư về việc gia chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2020 từ nguồn dự phòng chung và kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài năm 2019 cho các bộ, ngành và địa phương.

+ Căn cứ Công văn 4295/BTC-QLN ngày 09/04/2020 của Bộ Tài chính về việc chuyển nguồn và thực hiện kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài theo Nghị quyết 851/NQ-UBTVQH14.

- Về nội dung dự thảo Nghị quyết: đề nghị UBND tỉnh dự thảo lại nội dung nghị quyết điều chỉnh, ghi rõ các khoản, mục, biểu bảng kèm theo cần điều chỉnh số liệu tăng giảm (các nội dung khác giữ nguyên theo Nghị quyết số 46/NQ-HĐND đã được HĐND tỉnh phê chuẩn) để trình HĐND tỉnh xem xét Quyết nghị.

Ban KTNS đề nghị các đại biểu HĐND tỉnh tiếp tục nghiên cứu, thảo luận và trình kỳ họp HĐND tỉnh xem xét quyết định

### **3. Dự thảo Nghị quyết về phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025**

- Về hồ sơ trình thẩm tra: UBND tỉnh gửi Hồ sơ đầy đủ theo quy định.

- Về thẩm quyền, căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành nghị quyết: Việc ban hành Nghị quyết là đúng thẩm quyền, đủ căn cứ pháp lý nhằm đáp ứng cơ bản yêu cầu phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh. Các chỉ tiêu của dự thảo Nghị quyết đã bám sát các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020- 2025 đề ra.

- Về tên của Nghị quyết: Đề nghị UBND tỉnh chỉnh sửa lại tên của Nghị quyết theo Công văn số 637/STP-NV1 ngày 06/7/2021 của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng.

- Về nội dung Ban KTNS đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau:

+ Tiêu đề của Điều 1 dự thảo Nghị quyết sửa lại thành: **“Điều 1. Nhất trí thông qua Đề án phát triển giao thông nông thôn giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, với một số nội dung chính như sau:”**

+ Tại Điều 1 của dự thảo Nghị quyết: Kết thúc một số nội dung chính đề nghị có bổ sung nội dung *“Có Đề án chi tiết kèm theo”*.

+ Tại Điểm c, Khoản 1, Điều 1 của dự thảo nghị quyết cần bổ nội dung: *“100% đường ngõ xóm sạch”*;

+ Tại Điểm d, Khoản 2, Điều 1 của dự thảo nghị quyết cần quy định cụ thể và bỏ dấu (...) để tránh trường hợp khi thực hiện có nhiều cách hiểu khác nhau.



+ Khổ cuối của Điều 3 dự thảo Nghị quyết sửa lại thành: “Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày..... tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.”

- Đề nghị bỏ nội dung: “UBND tỉnh được vay trước xi măng của các nhà máy sản xuất để hỗ trợ các địa phương làm đường BTXM và bố trí trả nợ từng năm theo hợp đồng vay và khả năng cân đối ngân sách”; do theo quy định của Điều c, Khoản 1, Điều 30 Luật ngân sách năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND các cấp: “Tổng mức vay của ngân sách địa phương, bao gồm vay để bù đắp bội chi ngân sách địa phương và vay để trả nợ gốc của ngân sách địa phương”.

- Đề nghị UBND tỉnh làm rõ thêm nội dung định mức hỗ trợ của nhà nước theo từng vùng, từng địa phương, cho phù hợp với khả năng huy động sự đóng góp của người dân.

Ban KTNS nhất trí và đề nghị kỳ họp HĐND tỉnh xem xét thông qua.

#### **4. Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 33/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh thông qua Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.**

- Về hồ sơ trình thẩm tra: UBND tỉnh gửi Hồ sơ đầy đủ theo quy định; sau khi Ban KTNS họp thẩm tra UBND đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục rà soát các nội dung và phát hiện sai sót và giải trình bổ sung.

- Về thẩm quyền, căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành nghị quyết: việc ban hành Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đúng thẩm quyền. Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 33/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai áp dụng đã phát hiện một số sai sót trong quá trình xây dựng Bảng giá<sup>15</sup>; Đồng thời, do thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng theo Nghị quyết số 864/NQ-UBTVQH14 và Nghị quyết số 897/NQ-UBTVQH14 dẫn đến thay đổi về số đơn vị hành chính, địa giới hành chính cấp huyện, cấp xã; đổi tên đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

- Về nội dung: điều chỉnh, bổ sung:

+ Giá các đất nông nghiệp đối với các xã, thị trấn có sự điều chỉnh, thay đổi về đơn vị hành chính cấp huyện sau sát nhập huyện, giá đất nông nghiệp được áp dụng theo loại xã của huyện có mức giá cao hơn.

+ Đối với các xã, thị trấn có sự sát nhập về địa giới hành chính, giá đất nông nghiệp sẽ được tính theo giá của xã có phân loại cấp xã cao hơn sau khi sát nhập

<sup>15</sup> sai sót chính tả; sai sót do xác định vị trí giá đất chưa chính xác; tổng hợp thiếu sót một số đoạn đường; Một số đoạn đường có sự trùng lặp (01 đoạn đường xác định 02 mức giá); tổng hợp sai vị trí mốc để xác định đoạn đường, địa chỉ mốc thiếu chi tiết



(đồng bằng, trung du, miền núi)

+ Đối với các xã, thị trấn có phân loại cùng cấp, sau khi sát nhập lại giá đất nông nghiệp sẽ được tính theo phân loại cấp xã hiện trạng.

- Ban KTNS cơ bản nhất trí với nội dung của dự thảo Nghị quyết, tuy nhiên, Ban đề nghị:

+ Kết thúc nội dung chỉnh sửa tại Khoản 2, Khoản 3 của Điều 1 dự thảo Nghị quyết cần có dấu ngoặc kép ” để kết thúc nội dung.

+ Bổ sung Khoản 4 Điều 1, cụ thể:

“4. Bãi bỏ Khoản 4 Điều 2 Quy định Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 33/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Cao Bằng”.

+ Điều 2 của dự thảo Nghị quyết đề nghị sửa lại như sau:

“**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định”.

+ Điều 3 của dự thảo Nghị quyết đề nghị sửa lại như sau:

“**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII kỳ họp thứ 2 thông qua ngày... tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2021./.”

- Ban KTNS đề nghị các Tổ đại biểu xem xét tên các đơn vị hành chính xóm, xã, phường theo từng đơn vị huyện, thành phố kèm theo dự thảo Nghị quyết và báo cáo giải trình, và có ý kiến tại kỳ họp.

Ban KTNS đề nghị kỳ họp HĐND tỉnh thảo luận xem xét thông qua.

### **5. Dự thảo Nghị quyết về chủ trương chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021**

- Về hồ sơ trình thẩm tra: UBND tỉnh gửi Hồ sơ đầy đủ theo quy định.

- Về thẩm quyền, căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành nghị quyết: Dự thảo Nghị quyết xây dựng đảm bảo đúng với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh theo quy định tại điểm b, khoản 2 điều 18. Luật Lâm nghiệp năm 2017; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.



- Về nội dung: Ban KT-NS HĐND tỉnh nhất trí với dự thảo Nghị quyết về chủ trương chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021, của 07 hồ sơ đề nghị chuyển loại rừng với tổng diện tích 274,02ha từ quy hoạch rừng phòng hộ sang rừng sản xuất. *(Có phụ lục biểu chi tiết kèm theo)*

Ban KT-NS HĐND tỉnh đề nghị kỳ họp HĐND tỉnh xem xét thông qua.

#### **6. Dự thảo Nghị quyết về thông qua Danh mục các dự án, công trình cần thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021 (bổ sung, điều chỉnh đợt 2)**

- Về hồ sơ trình thẩm tra: UBND tỉnh gửi Hồ sơ đầy đủ theo quy định. Sau khi Ban KT-NS họp thẩm tra, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát các công trình, dự án và diện tích cần thu hồi đất của các huyện, thành phố đảm bảo đủ điều kiện thực hiện thu hồi đất theo quy định, phù hợp với Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh và của các huyện, thành phố trong năm 2021 và có báo cáo giải trình bổ sung.

- Về thẩm quyền, căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành nghị quyết: Nghị quyết được xây dựng đảm bảo đúng thẩm quyền và phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Việc ban hành Nghị quyết này là cụ thể hóa nhu cầu cần thu hồi đất để thực hiện các công trình, dự án triển khai thực hiện trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng theo quy định pháp luật về đất đai.

- Về nội dung: Ban KT-NS tỉnh nhất trí thông qua danh mục các dự án, công trình cần thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021 (bổ sung, điều chỉnh đợt 2), gồm: 28 dự án, công trình, với tổng diện tích đất cần thu hồi là 182,04ha (*trong đó: đất trồng lúa 46,12ha; đất rừng phòng hộ 17,80ha; đất khác 118,13ha*); Điều chỉnh bổ sung số tờ bản đồ, số hiệu thửa đất thu hồi của 04 dự án, công trình đã được thông qua tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND tỉnh Cao Bằng (*cụ thể: dự án Khu Tái định cư đường phía Nam khu đô thị mới thành phố Cao Bằng (khu TĐC II); Công trình Bến xe khách Cao Bằng; dự án Đập dâng nước và kè chống sạt lở bờ, bảo vệ dân cư bờ phải Sông Bằng; Công trình Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Tân Giang và Trạm y tế phường Tân Giang*).

Ban KT-NS đề nghị các Tổ đại biểu xem xét danh mục dự án, công trình theo từng huyện, thành phố kèm theo dự thảo Nghị quyết.

Ban KT-NS đề nghị kỳ họp HĐND tỉnh xem xét thông qua.

#### **7. Dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục các dự án, công trình đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021 (bổ sung, điều chỉnh đợt 2)**

- Về hồ sơ trình thẩm tra: UBND tỉnh gửi Hồ sơ đầy đủ theo quy định. Sau khi Ban KT-NS họp thẩm tra, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát các công trình, dự án và diện tích cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất



rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng của các huyện, thành phố đảm bảo đủ điều kiện thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định và phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh và các huyện, thành phố năm 2021 và có báo cáo giải trình bổ sung.

- Về thẩm quyền, căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành nghị quyết: Nghị quyết được xây dựng đảm bảo đúng thẩm quyền và phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Việc ban hành Nghị quyết này là cụ thể hóa nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các công trình, dự án năm 2021 trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật về đất đai.

Ban KT-NS nhất trí thông qua danh mục các dự án, công trình đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021 (bổ sung, điều chỉnh đợt 2), gồm: 23 dự án, công trình, với tổng diện tích đất đăng ký nhu cầu chuyển mục đích là 48,19ha (*trong đó: đất trồng lúa là 9,75ha; đất rừng phòng hộ là 38,44 ha*). Điều chỉnh bổ sung số tờ bản đồ, số hiệu thửa đất đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất của 01 dự án đã được thông qua tại Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND tỉnh Cao Bằng (*cụ thể: dự án Khu Tái định cư đường phía Nam khu đô thị mới thành phố Cao Bằng (khu TĐC II)*).

Ban KT-NS đề nghị các Tổ đại biểu xem xét danh mục dự án, công trình theo từng huyện, thành phố kèm theo dự thảo nghị quyết.

Ban KT-NS đề nghị kỳ họp HĐND tỉnh xem xét thông qua.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đối với các báo cáo và dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 2 HĐND tỉnh khoá XVII. Kính trình kỳ họp xem xét, thảo luận và quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu tham dự kỳ họp;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh: CVP, các PCVP, Phòng CTHĐND ;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH  
TRƯỞNG BAN**



**La Văn Hồng**





### Phụ lục

(Kèm theo Báo cáo số 184 /BC-HĐND ngày 26/7/2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

| TT          | Chủ quản lý/chủ rừng  | Chuyển loại rừng từ rừng phòng hộ sang rừng sản xuất (ha) | Địa điểm thực hiện                            |
|-------------|---|---|---|
| 1           | UBND xã Thanh Long; Cộng đồng các xóm (Lũng Lạn, Tân Phung) và hộ gia đình  | 75,76   | xã Thanh Long, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng  |
| 2           | UBND xã Yên Sơn; Cộng đồng các xóm (Cốc Trà, Cốc Lũng, Vải Thai, Ngâm Vàng) và hộ gia đình                          | 126,32  | xã Yên Sơn, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng     |
| 3           | UBND xã Ngọc Động; Cộng đồng các xóm (Răng Kheo, Nậm Ngựa) và hộ gia đình   | 34,85   | xã Ngọc Động, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng   |
| 4           | Cộng đồng xóm Rải Tổng (gồm lô: 83, khoảnh 4, tiểu khu 129 và lô 20, 28, khoảnh 6, tiểu khu 130) và các hộ gia đình | 17,55   | xã Thượng Thôn, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng |
| 5           | UBND xã Thượng Thôn; Cộng đồng xóm Rải Tổng (thuộc lô 69, khoảnh 4, tiểu khu 129); và các hộ gia đình               | 17,32   | xã Thượng Thôn, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng |
| 6           | Cộng đồng xóm Phía Nà (Nà Thôm), xã Vĩnh Phong, huyện Bảo Lâm   | 1,06  | Xã Vĩnh Phong, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng   |
| 7           | UBND xã Phúc Sen, huyện Quảng Hòa   | 1,16  | Xã Phúc Sen, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng   |
| <b>Tổng</b> |   | <b>274,02</b>   |   |